TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 60/2024/DS-ST Ngày 03 - 7 - 2024 V/v Tranh chấp hụi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: đường T, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Duy T, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 3, P, thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tạm trú: Bến Phú L, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng công chứng Trần Hoàng Mai).

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: đường N, Khu phố 3, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền ngày 06 tháng 5 năm 2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023 của bà Phạm Thị X và quá trình tố tụng,ông Ngô Duy T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị Đ có tham gia chơi hụi 2 phần hụi, loại hụi 10.000.000đ (mười triệu đồng) do bà Phạm Thị X làm chủ hụi và bà Đ hốt hụi một phần với số tiền 186.700.000đ (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó bà Đ đóng hụi chết 6 lần với số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), và mượn lại tiền hụi số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Sau đó đến ngày 14 tháng 11 năm 2021 bà X và bà Đ thống nhất với nhau số tiền bà Đ còn nợ bà X là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng). Bà X yêu cầu bà Đ trả tiền nhiều lần nhưng bà Đ không trả tiền.

Do đó, bà X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ trả tiền gốc với số tiền là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng) và yêu cầu tính lãi, tạm tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 là 24 tháng, mức lãi là 20%/năm, cụ thể tiền lãi là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng) x 2 năm x 20%/năm = 48.160.000đ (bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời gian cuối cùng trả toàn bộ số tiền là ngày 31 tháng 5 năm 2024. Tại phiên tòa, ông T xác định: Bà X yêu cầu tính lãi, thời gian tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 31 tháng, mức lãi là 10%/năm.

Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024, bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị Đ có tham gia chơi hụi 2 phần hụi, loại hụi 10.000.000đ (mười triệu đồng) do bà Phạm Thị X làm chủ hụi và bà Đ hốt hụi một phần với số tiền 186.700.000đ (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó bà Đ đóng hụi chết 6 lần với số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), và mượn lại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Sau đó bà X và bà Đ thống nhất với nhau số tiền bà Đ còn nợ bà X là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng). Bà Đ đồng ý trả tiền gốc với số tiền là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng), thời gian trả toàn bộ số tiền là ngày 24 tháng 9 năm 2024. Bà Đ yêu cầu bà X không tính tiền lãi.

Ông Ngô Duy T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà X vẫn giữ nguyên yêu câu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Phạm Thị X và nơi cư trú của bà Huỳnh Thị Đ, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Huỳnh Thị Đ nhiều lần đến phiên tòa nhưng bà Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Huỳnh Thị Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là bà Huỳnh Thị Kim N.

[3] Lời trình bày của bà Phạm Thị X trong đơn khởi kiện, lời trình bày của ông T phù hợp với lời trình của người đại diện của bà Đ nên có cơ sở xác định: Bà Huỳnh Thị Đ còn nợ tiền hụi của bà Phạm Thị X nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hụi.

[4] Bà Phạm Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ hụi là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng). Bà Huỳnh Thị Đ đã thừa nhận nợ và đồng ý trả số tiền nêu trên cho bà Phạm Thị X. Do đó, yêu cầu của bà Phạm Thị X là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận về số tiền hụi còn nợ.

Giữa bà Phạm Thị X và bà Huỳnh Thị Đ không thỏa thuận được với nhau về thời gian trả tiền: Bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu bà X cho bà Đ trả hết số tiền 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng) là ngày 24 tháng 9 năm 2024 nhưng không được bà X chấp nhận nên không có căn cứ xem xét yêu cầu của bà Đ.

Do đó, buộc bà Huỳnh Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị X số tiền hụi với số tiền 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

[5] Bà X yêu cầu tính lãi, thời gian tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 2 năm, 7 tháng, mức lãi là 10%/năm, 0,83%/tháng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi do chậm thựuc hiện nghĩa vụ được tính như sau:

172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng) x 10%/năm x 2 năm = 34.400.000đ (ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng) x 0,83%/tháng x 7 tháng = 9.993.200đ (chín triệu chín trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Tổng lãi là 44.393.200đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Buộc bà Huỳnh Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị X tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ với số tiền 44.393.200đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

[5] Việc bà Huỳnh Thị Đ trả số tiền nêu trên cho bà Phạm Thị X vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị X không phải chịu, bà X đã được miễn dự nộp tiền án phí.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị Đ vì bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính Phủ về hụi, họ, biêu, phường;

- Áp dụng khoản điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X về việc buộc bà Huỳnh Thị Đ trả tiền hụi.

Buộc bà Huỳnh Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị X tổng số tiền là 216.393.200đ (hai trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng), trong đó tiền hụi là 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ số tiền là 44.393.200đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị X không phải chịu, bà X đã được miễn dự nộp tiền án phí.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị Đ vì bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bà Huỳnh Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Song Tiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b)